



Việt Nam và Chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) Cơ hội và Thách thức từ EVFTA và COVID-19

Hà Nội ngày 28/8/2020



TS. Nguyễn Thị Thu Trang
Trung tâm WTO và Hội nhập (WITC)
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Các nội dung chính



01

Việt Nam cần làm gì để thúc đẩy tham gia chuỗi giá trị toàn cầu (GVC)?

02

Cơ hội và thách thức từ EVFTA và COVID-19 với các mục tiêu

- Thu hút FDI?
- Cải thiện giá trị gia tăng nội địa?
- Giảm thiểu, loại bỏ các rào cản đối với chuỗi giá trị?

03

EVFTA và các Cơ hội - Thách thức nội tại của Việt Nam

Việt Nam cần làm gì để thúc đẩy tham gia GVC?



Báo cáo “Việt Nam trước ngã rẽ: Tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu thế hệ mới”

Ngân hàng Thế giới, 2017

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Việc cần làm
Tham gia vào các GVC	Thu hút FDI Tạo điều kiện để DN nội địa tham gia vào các GVC	Thiết lập mối liên kết với các GVC - Thu hút FDI “thích hợp” - Thiết lập các khu chế xuất - Giúp DN nội địa tìm được đối tác nước ngoài thích hợp - Tăng mối liên kết với các thị trường nước ngoài
		Bảo vệ tài sản nước ngoài ở VN - Bảo đảm môi trường cạnh tranh về chi phí - Thúc đẩy động lực đầu tư - Cải thiện cơ chế bảo vệ tài sản - Cải thiện chuỗi giá trị nội địa và chất lượng cơ sở hạ tầng, dịch vụ
Mở rộng và tăng cường sự tham gia vào GVC	Thúc đẩy nâng cấp vị trí trong GVC và tăng cường tần suất tham gia	- Tăng cường mối liên kết kinh tế giữa nội địa với các GVC (từ góc độ người mua và người bán)
	Tăng cường năng lực hấp thụ của DN nội địa	- Tăng cường lợi ích cho DN nội địa từ hiệu ứng lan tỏa của GVC - Tăng cường sáng tạo và xây dựng năng lực - Tuân thủ các tiêu chuẩn sản phẩm và quy trình sản xuất - Thúc đẩy liên kết
Từ tham gia GVC sang phát triển bền vững	Thúc đẩy sự kết nối xã hội	- Tăng cường kỹ năng - Thúc đẩy nâng cấp quan hệ xã hội - Thúc đẩy phân bổ công bằng cơ hội và thành quả

Tham gia GVC: Những yêu cầu chính với Việt Nam

01. Thu hút FDI



- Lợi ích kinh tế
- Môi trường kinh doanh
- Các biện pháp bảo hộ đầu tư

02. Cải thiện phần giá trị nội địa tăng thêm



- Nâng cấp quy trình
- Nâng cấp sản phẩm
- Nâng cấp chức năng

03. Giảm thiểu các rào cản làm tăng chi phí GVC



- Rào cản đối với kết nối xuất nhập khẩu
- Rào cản đối với các dịch vụ hỗ trợ sản xuất
- Rào cản pháp lý (điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính...)



Mục tiêu Thu hút FDI?

Cơ hội và Thách thức
từ EVFTA và COVID-19



Cơ hội thu hút FDI từ EVFTA?

**Thu hút FDI
bằng những
lợi ích kinh
tế hấp dẫn**

Một thị trường kết nối trực tiếp với EU

- 85% dòng thuế hàng VN vào EU được loại bỏ ngay, 99,2% dòng thuế được loại bỏ sau 7 năm
- 48% dòng thuế hàng EU vào VN được loại bỏ ngay, 98,3% dòng thuế được loại bỏ sau 10 năm

Một nền kinh tế có động lực phát triển

GDP tăng thêm

2.18-3.25% (2020-2024)

4.57-5.3% (2025-2029)

7.07-7.72% (2030-2034)

Một thị trường cởi mở hơn

- Mở hơn các thị trường dịch vụ cho nhà đầu tư EU
- Minh bạch và ổn định hơn về mở cửa đầu tư với sản xuất

Một môi trường “an toàn”

- Các nguyên tắc ứng xử với nhà đầu tư
- Các tiêu chuẩn bảo hộ tài sản SHTT

**Thu hút FDI
bằng môi
trường kinh
doanh hấp dẫn**

EU – Một động lực cho GVC ở Việt Nam

Vai trò FDI của EU:
EU là một phần của các GVC

Trong nhiều lĩnh vực sản phẩm

Ở nhiều khâu (R&A, thiết kế, sản xuất, marketing, phân phối, tái chế...)

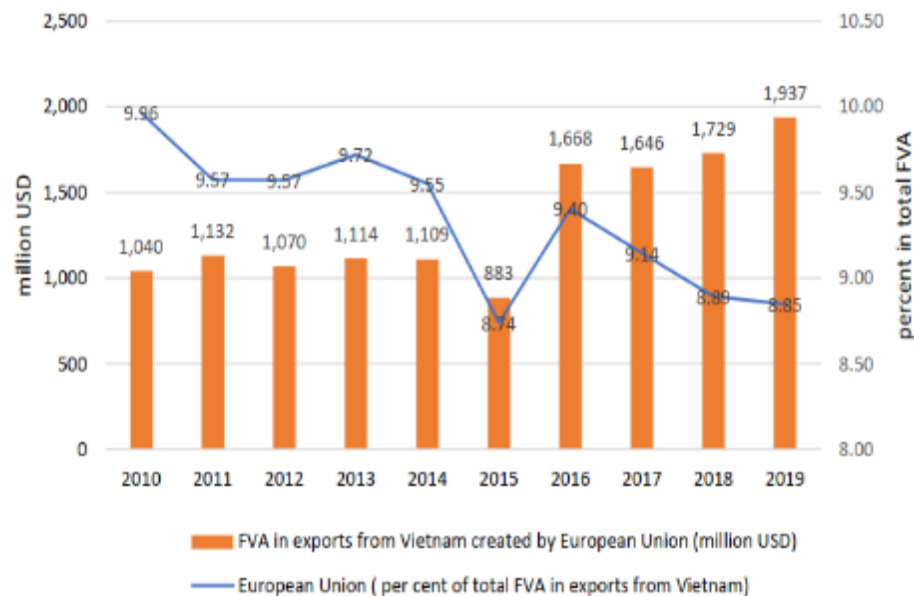
Lợi thế kết nối với FDI của EU:
Khả năng tiếp cận/chia sẻ các lợi thế trong GVC của đối tác EU:

Công nghệ

Dữ liệu, nguồn thông tin

Kỹ năng

Mạng lưới



Source: AIC-UNCTAD-Eora database on ASEAN GVCs and authors calculated.

Hình: Trích từ Roundtable Reader – GOPA and Economica

Cơ hội hậu COVID-19?

Thúc đẩy xu hướng
chuyển dịch/đa dạng hóa
sản xuất sau Covid-19



Thu hút FDI từ các GVC
chuyển dịch khỏi Trung Quốc

Thu hút FDI mở rộng từ các
GVC đã có ở Việt Nam



Thách thức?



**Sàng lọc để lựa chọn
nhà đầu tư “thích hợp”?**



**Nguy cơ đầu tư FDI trá hình
để gian lận thương mại?**



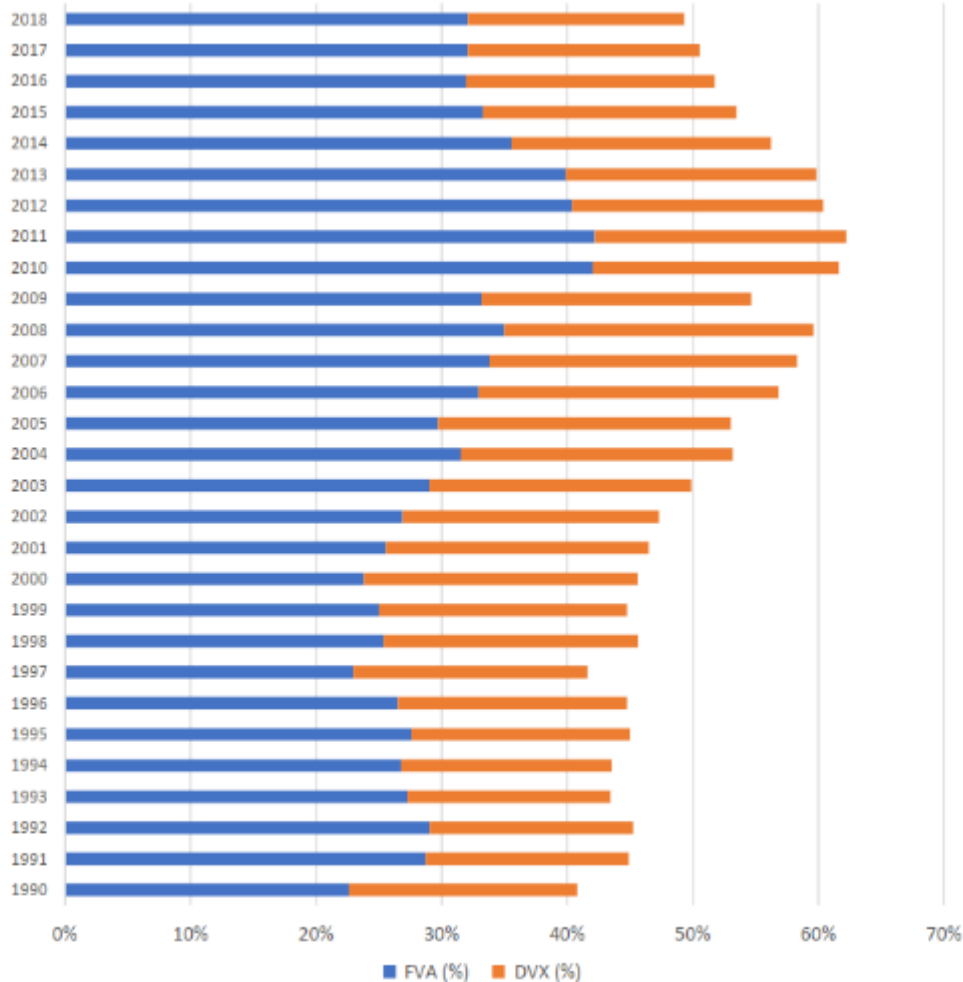
Hiệu ứng lan tỏa của FDI?

Mục tiêu cải thiện giá trị gia tăng nội địa?

Cơ hội và Thách thức
từ EVFTA và COVID-19



Mức độ tham gia GVC ở Việt Nam 1990-2018



*(trích từ Roundtable Reader
GOPA and Economica)*

Cơ hội

EVFTA - Cam kết về quy tắc xuất xứ



- Sức ép để gia tăng giá trị nội địa
- Động lực để thu hút đầu tư vào các công đoạn mới trong GVC

EVFTA – Các cam kết quy tắc với tiêu chuẩn cao



- Thúc đẩy sáng tạo
- Tạo hành lang pháp lý an toàn cho việc chuyển giao công nghệ
- Sức ép tăng chất lượng, từ đó tăng giá trị sản phẩm

EVFTA - Cam kết mở cửa thị trường dịch vụ



- Cạnh tranh trong các dịch vụ phục vụ sản xuất
- Cơ hội tiếp cận dịch vụ giá hợp lý, chất lượng tốt hơn

COVID-19?



- Chuyển dịch sản xuất, dẫn tới chuyển dịch công đoạn, công nghệ
- Khoảng lặng Covid-19 có thể là thời gian để DN nội địa tự rà soát để cải tổ



Thách thức

Từ EVFTA

- Lợi thế từ EVFTA đối với một số ngành có thể khiến Việt Nam bằng lòng với việc tham gia GVC ở công đoạn giá trị thấp như hiện tại
- Chi phí để chuyển dịch lên vị trí cao hơn trong GVC có thể là quá cao, khiến DN không sẵn sàng để đầu tư
- Chi phí tuân thủ có thể tăng lên
 - Không gian chính sách hỗ trợ các ngành sản xuất bị giới hạn



Từ COVID-19

- Đứt gãy GVC tạm thời (từ cả thượng nguồn và hạ nguồn)
- Cầu thay đổi, ảnh hưởng tới cơ cấu GVC
- DN nội địa bị ảnh hưởng nghiêm trọng, có thể không còn đủ lực để tiếp tục



Mục tiêu Giảm thiểu các rào cản GVC?

Cơ hội và Thách thức
từ EVFTA và COVID-19



Cơ hội từ EVFTA

EVFTA giúp loại bỏ rào cản đối với dòng chảy xuất nhập khẩu

- Cam kết thuế quan
- Cam kết phi thuế quan
- Cam kết về hải quan, tạo thuận lợi thương mại

EVFTA giúp giảm bớt điều kiện tiếp cận thị trường đối với các dịch vụ hỗ trợ sản xuất

- Mở cửa rộng hơn các thị trường dịch vụ phục vụ sản xuất
- Cạnh tranh trên thị trường mang lại dịch vụ chất lượng, giá cả tốt hơn

EVFTA giúp hạn chế các rào cản pháp lý

- Các cam kết về quy tắc (về cạnh tranh, về minh bạch...)
- Các cam kết về cơ chế quản lý (viễn thông, tài chính...)

Dự báo tác động của EVFTA đối với xuất nhập khẩu

- **Xuất khẩu VN sang EU** tăng 42.7%, nhập khẩu tăng 33.6% năm 2025, 44.4% và 36.7% năm 2030
- **XK VN ra thế giới** tăng 5.21-8.17 (2020-2024), 11.12-15.27% (2025-2029), 17.98-21.95% (2030-2034)
- **Tăng trưởng XK từ VN sang EU:** dệt 67%, may mặc 81%, da giày 99%
- **Tăng trưởng NK vào VN từ EU:** máy móc thiết bị 10%, linh kiện điện tử 6-7%

Thách thức



COVID-19 và Nghi ngại về GVC?

- Xu hướng chuyển sản xuất về nước?
- Xu hướng bảo hộ nội địa?

COVID-19 và Hệ quả hạn chế dòng chảy GVC

- Các biện pháp hạn chế đi lại
- Các quy định kiểm soát đi lại, hàng hóa
- Thay đổi cơ cấu tiêu dùng

Lựa chọn chính sách

- Ưu tiên ai: FDI vs. DN nội địa?
- Chính sách ngắn hạn vs. dài hạn?
- Biện pháp riêng (cho EU) vs chung (cho tất cả)?

EVFTA và các Cơ hội và Thách thức nội tại



GVTU

Cơ hội đặc thù

Lợi thế trong so sánh với các đối thủ

Lợi thế FTA (EU, với
các đối tác khác)



Lợi thế vị trí (gần Trung
Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản...)



Lợi thế uy tín (ổn định chính
trị, chống dịch COVID-19, tiêu
chuẩn bền vững)



Cơ hội đa dạng hóa thương mại



Đa dạng hóa nguồn cung



Đa dạng hóa thị trường



Thách thức nội tại



Thách thức về nguồn nhân lực

- Năng suất
- Kỹ năng, chuyên môn



Thách thức về cơ sở hạ tầng, logistics

- Cơ sở hạ tầng thiếu, yếu kém
- Chi phí cao



Thách thức từ môi trường kinh doanh

- Điều kiện đầu tư kinh doanh chưa hợp lý
- Thủ tục hành chính bất cập
- Chính sách thiếu nhất quán

Thách thức nội tại

Thách thức từ khả năng kết nối của DN nội địa

Theo một nghiên cứu của JETRO, các công ty Nhật Bản tại Việt Nam mua khoảng 32.4% các hàng hóa, dịch vụ đầu vào từ các nhà cung cấp Việt Nam. Tỷ lệ này thấp hơn con số tương ứng tại Trung Quốc (67.8%), Thailand (57.1%), và Indonesia (40.5%)

Việt Nam có khoảng 20 công ty lắp ráp ô tô, nhưng chỉ có khoảng 81 nhà cung cấp cấp 1, 145 nhà cung cấp cấp hai và cấp ba. Trong khi đó, Thái Lan có khoảng 16 công ty lắp ráp ô tô song đất nước này có tới 690 nhà cung cấp cấp 1, và 1700 nhà cung cấp cấp hai và cấp ba.

Nguồn: Cục Phát triển DN – Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thách thức về năng lực của DN nội địa (đặc biệt trong các ngành công nghiệp phụ trợ)

Thiếu tầm nhìn và chiến lược thích hợp



Tính chuyên nghiệp thấp

Quy mô nhỏ (vốn, sản xuất...)



Hạn chế về công nghệ, sáng tạo, tiêu chuẩn

Động lực cho Việt Nam



Động lực từ EVFTA

- Kế hoạch thực thi EVFTA
- Hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện EVFTA

Sức ép – Động lực từ COVID-19?

- Đề án về giải pháp thu hút FDI chuyển dịch
- Các biện pháp hỗ trợ lao động – doanh nghiệp





Xin cảm ơn!



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

ADDRESS

9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

PHONE NUMBER

024 3577 1458

EMAIL ADDRESS

banthuky@trungtamwto.vn

WEBSITE

trungtamwto.vn / wtocenter.vn